

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ BẠO LỰC CÁCH MẠNG - CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỂ CHỐNG LẠI ÂM MƯU “PHI CHÍNH TRỊ HÓA QUÂN ĐỘI” CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH HIỆN NAY

★ PGS, TS TRẦN SỸ PHÁN

● **Tóm tắt:** Bài viết khẳng định “phi chính trị hóa quân đội” là một trong những âm mưu hết sức thâm độc của các thế lực thù địch. Mục đích cơ bản của âm mưu này là tách quân đội ra khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước, làm giảm sút bản chất giai cấp công nhân của quân đội.

Để đấu tranh đập tan âm mưu trên cần vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bạo lực cách mạng, về bản chất giai cấp công nhân của quân đội, coi đây là nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** chủ nghĩa Mác - Lênin; bạo lực cách mạng; “phi chính trị hóa quân đội”; các thế lực thù địch.

The Marxist - Leninist perspective on revolutionary violence - The theoretical basis for countering the “depoliticization of the army” conspiracy of hostile forces today

● **Abstract:** This article affirms that “depoliticization of the army” is one of the most insidious conspiracies of hostile forces. The basic purpose of this conspiracy is to separate the army from the absolute and direct leadership of the Party in all aspects, the centralized and unified management of the State, and to diminish the working-class nature of the army.

To combat and crush this conspiracy, it is necessary to creatively apply the theories of Marxism - Leninism, Ho Chi Minh Thought, and the viewpoint of the Communist Party of Vietnam on revolutionary violence and the working-class nature of the army, considering this an urgent task in the current period.

● **Keywords:** Marxism - Leninism; revolutionary violence; “depoliticization of the army”; hostile forces.

1. Mở đầu

Quan điểm về bạo lực cách mạng là một bộ phận hợp thành quan trọng trong di sản lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, lý luận quân sự nói riêng. Với lý luận này, giai cấp vô sản *một mặt* có được trong tay vũ khí tinh thần sắc bén để đập tan nhà nước của giai cấp thống trị, xây dựng “một kiểu nhà nước mới chưa từng thấy trong lịch sử, một nhà nước thể theo ý chí của cách mạng mà có nhiệm vụ quét sạch khỏi mặt đất mọi sự bóc lột, mọi bạo lực, mọi sự nô dịch”⁽¹⁾, *mặt khác* dùng để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với lý luận quân sự của chủ nghĩa Mác.

Lịch sử xã hội loài người từ khi nhà nước xuất hiện đến nay cho thấy, sử dụng bạo lực cách mạng để lật đổ chính quyền cũ, thiết lập, xây dựng chính quyền mới là một tất yếu. Thế nhưng các thế lực thù địch, phản tử bất mãn chính trị đang dùng mọi thủ đoạn, sử dụng nhiều chiêu thức khác nhau để tấn công vào lý luận Mác - Lênin về bạo lực cách mạng, về bản chất giai cấp của quân đội - công cụ bạo lực sắc bén của Đảng và Nhà nước ta. Trong đó có âm mưu “phi chính trị hóa quân đội”, đòi quân đội đứng ngoài chính trị, trung lập về chính trị; đòi tách quân đội ra khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm về bạo lực cách mạng

Về thực chất, *bạo lực cách mạng* là hành động sử dụng sức mạnh tổng hợp (bao gồm đấu

tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và sự kết hợp giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang) mà nòng cốt là lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo của giai cấp vô sản để giành lấy chính quyền, đoạt lấy việc quản lý bộ máy nhà nước từ tay giai cấp thống trị, thành lập nhà nước kiểu mới của giai cấp vô sản.

Với cách hiểu trên đây, bạo lực cách mạng không đơn thuần chỉ là sử dụng lực lượng quân sự và đấu tranh quân sự để giành và giữ chính quyền. Đó còn là sự kết hợp lực lượng quân sự và đấu tranh quân sự với lực lượng chính trị và đấu

tranh chính trị của quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp - một sức mạnh có khả năng đánh bại mọi kẻ thù của cách mạng.

Lịch sử phát triển loài người cho đến nay đã trải qua bốn cuộc cách mạng xã hội. Trong đó, cuộc cách mạng chuyển từ xã hội tư bản chủ nghĩa lên xã hội xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện,

triệt để nhất. Nó không dừng lại ở việc thay thế kiểu và hình thức nhà nước của giai cấp thống trị bằng kiểu, hình thức nhà nước của giai cấp vô sản mà còn lật đổ tận gốc, xóa bỏ đến cùng mọi hình thức người bóc lột người, tiến hành xây dựng xã hội mới không còn giai cấp - một xã hội trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người (C.Mác và Ph.Ăngghen).

Điều lệ của Liên đoàn những người Cộng sản (năm 1847) khẳng định: “Mục đích của Liên đoàn là: lật đổ giai cấp tư sản, lập nền thống trị của giai cấp vô sản, tiêu diệt xã hội cũ,

tư sản, dựa trên sự đối kháng giai cấp, và xây dựng một xã hội mới không có giai cấp và không có chế độ tư hữu⁽²⁾. C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ rõ: “giai cấp nào muốn nắm quyền thống trị (...) thì giai cấp ấy trước hết phải chiếm lấy chính quyền để đến lượt mình, có thể biểu hiện lợi ích của bản thân mình như là lợi ích phổ biến, điều mà giai cấp ấy buộc phải thực hiện trong bước đầu”⁽³⁾.

Vận dụng và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, V.I.Lênin khẳng định: “vấn đề chính quyền lại là vấn đề căn bản của mọi cuộc cách mạng”⁽⁴⁾. Nói cách khác, muốn xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới thì nhất thiết phải lật đổ nhà nước cũ, thay thế nó bằng nhà nước mới. Nghĩa là giai cấp tiến hành cách mạng phải đoạt lấy, phải giành cho được chính quyền từ tay của giai cấp thống trị về tay mình. Để làm được điều đó, giai cấp cách mạng nhất định phải sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại, để tiêu diệt bạo lực phản cách mạng. C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “Họ công khai tuyên bố rằng mục đích của họ chỉ có thể đạt được bằng cách dùng bạo lực lật đổ toàn bộ trật tự xã hội hiện hành. Mặc cho các giai cấp thống trị run sợ trước một cuộc Cách mạng cộng sản chủ nghĩa! Trong cuộc cách mạng ấy, những người vô sản chẳng mất gì hết, ngoài những xiềng xích trói buộc họ. Họ sẽ giành được cả thế giới”⁽⁵⁾.

Như vậy, để thực hiện mục đích lật đổ giai cấp tư sản, lập nền thống trị của mình, giai cấp vô sản nhất thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng: “Không có cách mạng bạo lực thì không thể thay nhà nước tư sản bằng nhà nước vô sản được”⁽⁶⁾. Sở dĩ như vậy là vì: Một, xuất phát từ bản chất ngoan cố của giai cấp thống trị là không bao giờ và chưa bao giờ tự nguyện từ bỏ vị trí thống trị đã lỗi thời của mình. Họ tìm đủ mọi cách, dùng mọi âm mưu, thủ đoạn để bảo

vệ quyền thống trị đó và họ không ngần ngại sử dụng bạo lực phản cách mạng để tấn công, chống lại bạo lực cách mạng. Do đó, muốn giành được chính quyền về tay mình, giai cấp vô sản nhất thiết phải sử dụng bạo lực cách mạng. V.I.Lênin cho rằng, nhà nước tư sản bị thay thế bởi nhà nước vô sản (chuyên chính vô sản) không thể bằng con đường “tiêu vong” được, mà chỉ có thể, theo quy luật chung, bằng một cuộc cách mạng bạo lực thôi. Với ý nghĩa đó, bạo lực trở thành “bà đỡ” cho mọi xã hội cũ đang thai nghén một xã hội mới (C.Mác), là công cụ “dùng để tự mở đường... và đập tan những hình thức chính trị đã hóa đá và chết cứng” của giai cấp thống trị (Ph.Ăngghen); Hai, bạo lực cách mạng không chỉ là phương thức quan trọng nhất (và gần như là duy nhất) để giai cấp cách mạng giành lấy chính quyền về tay mình mà còn là công cụ chủ yếu nhất để giai cấp vô sản bảo vệ, giữ vững thành quả cách mạng - nhất là vào thời kỳ đầu khi cách mạng mới thành công, khi các tàn dư của xã hội cũ vẫn chưa bị xóa sạch, âm mưu và khả năng phục hồi chế độ cũ vẫn còn và “những thành quả thu được trong chiến thắng thứ nhất chỉ có thể đảm bảo được bởi chiến thắng thứ hai”⁽⁷⁾. Do đó, “Cần có quân đội cách mạng để đấu tranh bằng quân sự và lãnh đạo quần chúng về mặt quân sự chống lại những tàn dư của lực lượng quân sự của chế độ chuyên chế. Cần có quân đội cách mạng vì những vấn đề lịch sử vĩ đại chỉ có thể được giải quyết bằng vũ lực, mà trong cuộc đấu tranh hiện đại, thì tổ chức vũ lực có nghĩa là tổ chức quân sự”⁽⁸⁾.

Nói bạo lực cách mạng là phương thức duy nhất, là công cụ chủ yếu để giai cấp vô sản giành và giữ chính quyền nhưng điều đó không có nghĩa những người vô sản phủ nhận việc giành chính quyền bằng con đường hòa bình. Tuy

nhiên, thực tiễn chỉ cho chúng ta thấy khả năng này là “*cực kỳ hiếm hoi*”, thậm chí là “*đặc biệt hiếm hoi*” nhưng lại “*cực kỳ quý báu*”⁽⁹⁾. Do đó, nếu có cơ hội giành chính quyền bằng con đường hòa bình thì giai cấp cách mạng không bao giờ từ bỏ cơ hội cực kỳ quý báu đó.

Bạo lực cách mạng là tất yếu, nhưng bạo lực với ai lại là vấn đề khác. Phê phán Min-voa (1850 - 1918) - nhà báo và hoạt động chính trị phản động Pháp, hạ nghị sĩ (giai đoạn 1889 - 1893), thuộc phái Bu-lăng-giê - khi ông ta nói rằng “trong bất kể tình hình nào bạo lực đều mang tính cách mạng và chưa bao giờ là phản động”, Ph.Ăngghen đã chỉ ra tính chất phi thực tế, phản khoa học của luận điểm này và khẳng định: “không có bạo lực phản động mà người ta phải chống lại, thì không thể nói đến bạo lực cách mạng nào cả; cần biết rằng không thể tiến hành cách mạng chống lại những gì thậm chí không cần lật đổ”⁽¹⁰⁾.

Như vậy, bạo lực cách mạng không chống lại nhân dân lao động, không chống lại người bị bóc lột mà nhằm chống lại giai cấp bóc lột, chống lại bạo lực phản cách mạng mà thôi. Kế thừa tư tưởng của Ph.Ăngghen, V.I.Lênin đã khẳng định: “Bất cứ một nhà nước nào cũng đều có nghĩa là dùng bạo lực; nhưng toàn bộ sự khác nhau là ở chỗ dùng bạo lực đối với những người bị bóc lột hay đối với kẻ đi bóc lột, ở chỗ có dùng bạo lực đối với giai cấp những người lao động và những người bị bóc lột không”⁽¹¹⁾.

2.2. Quan điểm về quân đội

Trong sức mạnh tổng hợp của bạo lực nói chung, bạo lực cách mạng nói riêng, *quân đội* là lực lượng nòng cốt, là công cụ sắc bén nhất để bảo vệ chính quyền, bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Ph.Ăngghen nêu rõ: “Bạo lực, hiện nay là quân đội và hạm đội, và cả hai”⁽¹²⁾. Nghĩa là cả con người và vũ khí, trang thiết bị

kỹ thuật quân sự. Theo ông, “*Quân đội* là một tập đoàn có tổ chức gồm những người được vũ trang, được nhà nước đài thọ để thực hiện chiến tranh tấn công hoặc phòng ngự”⁽¹³⁾.

Quân đội là một phạm trù lịch sử. Đã có lúc quân đội chưa được xây dựng, tổ chức - tức là chưa ra đời và đến một lúc nào đó quân đội cũng tiêu vong cùng với sự tiêu vong của nhà nước. Trong xã hội cộng sản nguyên thủy không có quân đội, hiến binh và cảnh sát, không có quý tộc, vua chúa, tổng đốc và quan tòa, không có nhà tù, không có những vụ xử án - nghĩa là quân đội và các công cụ chuyên chính chưa ra đời. Nhưng đến khi xã hội có sự phân chia thành giai cấp, nhà nước xuất hiện thì “quân đội” mới ra đời và cùng với nó là những “công cụ vật chất phụ thêm” như nhà tù và các loại cơ quan cưỡng bức khác, tất cả hợp thành một “quyền lực công cộng” đặc biệt (Ph.Ăngghen) để bảo vệ nhà nước, bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị. Khi xã hội không còn giai cấp, khi nhà nước tiêu vong, khi người ta xếp nhà nước vào “viện bảo tàng đồ cổ” thì quân đội cũng hết vai trò lịch sử của mình và cũng tiêu vong theo nhà nước.

Nguồn gốc sâu xa của sự ra đời và tồn tại của quân đội gắn với sự phát triển của lực lượng sản xuất, với sự ra đời và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất. Còn nguồn gốc trực tiếp của quân đội là sự phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp. Đến lượt mình, chính sự ra đời của quân đội, sự xuất hiện các cuộc chiến tranh, cướp bóc lại làm cho sự phân hóa giai cấp ngày càng trở nên gay gắt hơn. Ph.Ăngghen viết: “phân công lao động là cái làm cơ sở cho sự phân chia thành giai cấp. Nhưng điều đó hoàn toàn không loại trừ việc sử dụng bạo lực, cướp bóc, mách khóc và lừa bịp trong sự hình thành các giai cấp, và không cản trở giai cấp

thống trị, một khi đã nắm được chính quyền sẽ củng cố địa vị của nó trên lưng các giai cấp lao động và biến việc quản lý xã hội thành việc bóc lột quần chúng”⁽¹⁴⁾.

Để trở thành lực lượng nòng cốt, trở thành công cụ sắc bén nhất của bạo lực cách mạng, quân đội cần có sức mạnh, sức mạnh đó phụ thuộc vào nhiều yếu tố: chất liệu con người; phương thức chiến đấu; tính kỷ luật; lịch sử và truyền thống văn hóa; khoa học quân sự; vũ khí và các điều kiện về kinh tế v.v. Ph.Ăngghen đã chỉ rõ: “toàn bộ tổ chức và phương thức chiến đấu của quân đội, và do đó, thắng lợi và thất bại, đều tỏ ra là phụ thuộc vào những điều kiện vật chất, nghĩa là điều kiện kinh tế, vào chất liệu của con người và của vũ khí, nghĩa là vào chất lượng và số lượng của dân cư và của kỹ thuật”⁽¹⁵⁾.

Trong các yếu tố tạo nên sức mạnh của quân đội, của bạo lực, ngoài “chất liệu con người” (yếu tố quan trọng nhất), ngoài cách thức tổ chức và phương thức chiến đấu ra thì kinh tế cũng đóng vai trò hết sức quan trọng. Kinh tế không phát triển thì không thể có nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, không hiện đại hóa được quân đội. Ph.Ăngghen từng nói rằng: bạo lực không phải đơn thuần là một hành vi của ý chí, mà đòi hỏi những tiền đề rất hiện thực để thực hiện nó, cụ thể đòi hỏi phải có *những công cụ*, trong đó công cụ hoàn hảo hơn sẽ thắng công cụ không hoàn hảo bằng. Ông chứng minh: súng lục thắng thanh kiếm; kẻ sản xuất ra công cụ bạo lực hoàn hảo hơn phải thắng kẻ sản xuất ra công cụ bạo lực không hoàn hảo bằng. Nói tóm lại, thắng lợi của bạo lực dựa vào việc sản xuất vũ khí, và việc sản xuất vũ khí lại dựa vào sản xuất nói chung, do đó lại - dựa vào “lực lượng kinh tế”, vào “tình hình kinh tế”, và những phương tiện vật chất mà bạo lực chi phối được. Cuối cùng ông đi đến kết luận: “bất cứ ở

đâu và bất cứ lúc nào, những điều kiện kinh tế và tài nguyên kinh tế đều là những cái đã giúp cho “bạo lực” chiến thắng, nếu không có những điều kiện và tài nguyên đó thì bạo lực không còn là bạo lực nữa”⁽¹⁶⁾.

Như vậy, về mặt xã hội, sự ra đời của quân đội gắn liền với sự ra đời của giai cấp, của nhà nước. Quân đội là tổ chức đặc biệt của nhà nước, là công cụ vũ lực sắc bén để bảo vệ lợi ích của nhà nước, của giai cấp thống trị - như V.I.Lênin từng nói: “Quân đội thường trực và cảnh sát là những công cụ vũ lực chủ yếu của quyền lực nhà nước”⁽¹⁷⁾; bản chất giai cấp và nội dung của nhà nước như thế nào thì quân đội - người bảo vệ lợi ích của nó cũng như thế. Do đó, quân đội bao giờ cũng mang bản chất giai cấp của giai cấp và nhà nước tổ chức ra nó. Nói cách khác, quân đội luôn mang tính chính trị. Chưa ở đâu và chưa có thời kỳ nào lại tồn tại quân đội “phi giai cấp”, “phi chính trị”, “đứng ngoài chính trị”.

Ph.Ăngghen khẳng định: “Quân đội đã trở thành mục đích chủ yếu của nhà nước, trở thành một mục đích tự nó”⁽¹⁸⁾. Ông dẫn chứng: nhà nước thời cổ là nhà nước của bọn chủ nô dùng để đàn áp nô lệ. Để bảo vệ lợi ích của nhà nước chủ nô có quân đội của nhà nước chiếm hữu nô lệ - kiểu quân đội đầu tiên trong lịch sử. Đối với nhà nước phong kiến - cơ quan của bọn quý tộc dùng để đàn áp nông nô và những người nông dân thì có quân đội của giai cấp địa chủ, phong kiến; còn nhà nước đại nghị hiện đại là công cụ của tư bản dùng để bóc lột lao động làm thuê có quân đội do chính giai cấp tư sản xây dựng, tổ chức. Trong xã hội xã hội chủ nghĩa, quân đội do nhà nước vô sản xây dựng và mang bản chất của giai cấp công nhân.

Như vậy, sự ra đời của quân đội gắn liền với sự ra đời của nhà nước và mang bản chất giai

cấp của nhà nước xây dựng lên quân đội đó. Mọi mưu toan tách quân đội khỏi chính trị, đứng ngoài chính trị, trung lập về chính trị v.v là hoàn toàn không có cơ sở lý luận và thực tiễn, là phi khoa học và không thực tế.

2.3. Nhận diện âm mưu phi chính trị hóa quân đội

“Phi chính trị hóa” Quân đội là âm mưu hết sức nguy hiểm và vô cùng thâm độc trong tổng thể chiến lược “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.

Mục đích cơ bản của âm mưu này là nhằm tách Quân đội ra khỏi sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước; xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gắn với thể trận lòng dân; phủ định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội; gây tâm lý hoang mang, dao động; làm phai nhạt bản chất giai cấp công nhân, giảm sút niềm tin và ý chí chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam đối với nhiệm vụ bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân.

Trước thực tế đó, đấu tranh phòng, chống âm mưu “phi chính trị hóa” quân đội, luận điệu quân đội đứng ngoài chính trị, trung lập về chính trị, hay “dân sự hóa quân đội”... của các thế lực thù địch, nhất là những kẻ phản bội Tổ quốc, những phần tử thoái hóa, biến chất, cơ hội, những người đội lốt tôn giáo hay núp bóng dân chủ, nhân quyền... là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách trong bối cảnh hiện nay.

Để vạch trần âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch một cách hiệu quả, cần vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin nói chung, lý

luận quân sự và quan điểm về bạo lực cách mạng nói riêng - nhất là bản chất giai cấp của bạo lực cách mạng; kiên quyết vạch trần tính chất phi lý, vô nguyên tắc của các luận điệu xuyên tạc về một quân đội phi tính đảng, phi giai cấp của các thế lực thù địch đang ngày đêm lan truyền trên các phương tiện truyền thông, nhất là trên không gian mạng internet, mạng xã hội trực tuyến, nhật ký điện tử, các đài phát thanh - truyền hình có chương trình tiếng Việt v.v để phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Quân đội ta.

Trên thực tế, dù là quân đội trong xã hội chiếm hữu nô lệ hay trong xã hội phong kiến; quân đội trong xã hội tư bản chủ nghĩa hay xã hội xã hội chủ nghĩa thì tất cả đều mang bản chất giai cấp, mang tính chính trị. Chưa bao giờ và không ở đâu lại có quân đội (đúng nghĩa theo từ này) không mang bản chất giai cấp, không mang tính chính trị. Trong các tác phẩm như “Quân đội” (năm 1857) của Ph.Ăngghen hay “Quân đội và cách mạng” (năm 1905) của V.I. Lênin, các ông đã vạch trần tính chất dối trá của bọn tôi tớ của nền chuyên chế trong các luận điểm về tính trung lập của quân đội, về sự cần thiết phải giữ cho quân đội đứng ngoài chính trị...

V.I.Lênin khẳng định: “Quân đội không thể và không nên trung lập. Không lôi kéo quân đội vào chính trị - đó là khẩu hiệu của bọn tôi tớ giả nhân giả nghĩa của giai cấp tư sản và của chế độ Nga Hoàng, bọn này trong thực tế bao giờ cũng đã lôi kéo quân đội vào chính trị phản động, biến binh lính Nga trở thành tôi tớ của bọn Trăm đen, thành những kẻ đồng lõa với cảnh sát. Không thể đứng ngoài cuộc đấu tranh của toàn dân giành tự do. Kẻ nào có thái độ thờ ơ với cuộc đấu tranh ấy thì kẻ đó ủng hộ sự hoành hành của chính phủ cảnh sát. Chính phủ này hứa

hện tự do chẳng qua là để nhạo báng tự do”⁽¹⁹⁾. V.I.Lênin khẳng định: “Quân đội chúng ta là quân đội giai cấp, chống lại giai cấp tư sản”⁽²⁰⁾, còn quân đội tư sản là “công cụ của thế lực phản động, tôi tớ của tư bản trong cuộc đấu tranh chống lại lao động, cũng là tên đao phủ đối với tự do của nhân dân”⁽²¹⁾.

Có thể nói, các luận điểm trên đây là nền tảng tư tưởng để chúng ta đấu tranh, phản bác, vạch trần bản chất phản động, phản khoa học trong âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội, với luận điệu quân đội đứng ngoài chính trị, trung lập về chính trị; đòi xóa bỏ hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, cùng với hệ thống cơ quan chính trị và cán bộ chính trị trong quân đội... của các thế lực thù địch, phản động. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Đảng ta chỉ rõ, một trong những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là: “Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an; xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an”⁽²²⁾.

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện. Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân, tính dân tộc, tính nhân dân sâu sắc, có mục tiêu nhất quán chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Hồ Chí Minh khẳng định: “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục”⁽²³⁾.

Để giữ vững bản chất giai cấp công nhân, Quân đội phải coi trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, bởi lẽ như V.I.Lênin đã chỉ rõ: “ở đâu mà công tác chính trị trong quân đội,

công tác của các chính ủy làm được chu đáo nhất, thì ở đấy (...) không hề có tình trạng lỏng lẻo trong quân đội (...) tinh thần của họ cũng cao hơn, ở đấy thu được nhiều thắng lợi hơn”⁽²⁴⁾.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bạo lực cách mạng - nhất là bản chất giai cấp, bản chất chính trị của quân đội vào thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, quân đội phải “lấy chính trị làm gốc”, phải học tập chính trị “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại. Quân đội ta là quân đội nhân dân. Nhân dân có Đảng lãnh đạo, Đảng có chính cương, chính sách. Đã là quân đội nhân dân thì phải học chính sách của Đảng”⁽²⁵⁾, phải thấm nhuần chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước - nhất là đường lối chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Trung thành với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bạo lực cách mạng - nhất là bản chất giai cấp của quân đội, tại Đại hội XII, Đảng ta nhất quán chủ trương: “tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân”⁽²⁶⁾. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XIII của Đảng: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc

phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”⁽²⁷⁾ để Quân đội ta hoàn thành “chức năng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; thực hiện công tác vận động, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lao động sản xuất, kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội, tham gia phòng thủ dân sự, cùng toàn dân xây dựng đất nước; thực hiện nghĩa vụ quốc tế” như quy định tại Khoản 2 Điều 25, Luật Quốc phòng năm 2018.

3. Kết luận

Một trong những cống hiến to lớn của các nhà kinh điển mácxít vào kho tàng lý luận quân sự của nhân loại, là việc xác định tính tất yếu và sức mạnh của bạo lực cách mạng. Đây không chỉ là phương thức quan trọng nhất (và gần như là duy nhất) để giai cấp cách mạng giành chính quyền về tay mình mà còn là công cụ chủ yếu nhất để giai cấp vô sản bảo vệ, giữ vững thành quả cách mạng đã đạt được. Trong đó, quân đội là lực lượng nòng cốt.

Để chống lại lý luận quân sự của chủ nghĩa Mác, hòng làm giảm sút niềm tin, ý chí, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội ta, các thế lực thù địch dùng mọi thủ đoạn, chiêu thức để xuyên tạc bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của Quân đội, nhằm âm mưu “phi chính trị hóa quân đội”, đòi quân đội “đứng ngoài chính trị”... Trước thực tế đó, vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận quân sự của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, lý luận bạo lực cách mạng nói riêng; “tăng cường công tác chính trị, luôn luôn nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp của bộ đội ta”⁽²⁸⁾ để đập tan chiến lược “Diễn biến hòa bình”, âm mưu “phi chính trị hóa quân đội” của các thế lực thù địch đang là một trong những nhiệm vụ cấp thiết trong giai đoạn hiện nay □

Ngày nhận bài: 26-11-2025;

Ngày bình duyệt: 06-12-2025;

Ngày duyệt đăng: 22-12-2025.

Email tác giả: transiphan@yahoo.com.vn

(1) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.35, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tr.346.

(2), (5) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tr.732, 646.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.3, Sđd, tr.48.

(4) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.36, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tr.377.

(6) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Sđd, tr.28.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.22, Sđd, tr.759.

(8) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr.376.

(9) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.34, Sđd, tr.180.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.38, Sđd, tr.653

(11), (20) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.43, Sđd, tr.380, 277.

(12), (14), (15), (16), (18) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.20, Sđd, tr.235, 390-391, 241, 234-242, 240.

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t.14, Sđd, tr.11.

(17) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.33, Sđd, tr.12.

(19), (21) V.I.Lênin: *Toàn tập*, t.12, Sđd, tr.136, 137.

(22) ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.33.

(23) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, tr. 435.

(24) V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.39, Sđd, tr.66 .

(25) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sđd, tr.217.

(26) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.150.

(27) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.160-161.

(28) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sđd, tr.29.